

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy quản lý, vận hành và khai thác sử dụng
Hệ thống quản lý thiết bị dạy học
của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học của trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và các giáo viên, nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT “để báo cáo”;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY

Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NTĐ ngày tháng ... năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: nội quy này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống quản lý thiết bị dạy học trong phạm vi Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai; trách nhiệm, quyền hạn.

2. Đối tượng áp dụng: cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong nội quy này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống quản lý thiết bị dạy học của Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai được kết nối với ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là hệ thống) là hệ thống quản lý tập hợp dữ liệu số hóa thông tin về thiết bị dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ chí Minh xây dựng và quản lý; được liên thông với Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành để khai thác: dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên và nhân viên, dữ liệu về người học, dữ liệu về chương trình giáo dục và các dữ liệu liên quan khác của nhà trường.

2. Tài khoản trên hệ thống gồm hai thông tin chính của nhà trường là tên đăng nhập và mật khẩu được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp để đăng nhập, báo cáo và khai thác sử dụng dữ liệu. Có hai loại tài khoản là tài khoản quản trị dùng để quản trị dữ liệu theo thẩm quyền và tài khoản khai thác sử dụng dữ liệu.

3. Khai thác dữ liệu là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên cơ sở dữ liệu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống

1. Hệ thống kết nối của nhà trường được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập <https://thietbi.hcm.edu.vn/>

2. Nhà trường được cấp tài khoản, mật khẩu để đăng nhập hệ thống, thực hiện cập nhật đầy đủ các trường thông tin đã tích hợp sẵn trên hệ thống, theo dõi, sử dụng các thông tin về giáo dục.

3. Thông tin về các hồ sơ được cập nhật vào hệ thống phải thống nhất với hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đang được lưu trữ tại nhà trường.

4. Hệ thống phải được cập nhật, bổ sung thường xuyên, kịp thời, đầy đủ và chính xác, được quản lý, sử dụng theo chế độ công khai (trừ trường hợp mật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định) và kết nối cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

5. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn thông tin về hệ thống quản lý thiết bị dạy học, đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị.

6. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống nhằm mục đích vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành hệ thống

Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp hệ thống được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Điều 5. Tài khoản quản trị và tài khoản sử dụng hệ thống

1. Tài khoản quản trị hệ thống của nhà trường do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp; tài khoản cá nhân do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp. Nhà trường, cá nhân có trách nhiệm thay đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi nhận tài khoản; quản lý, sử dụng và bảo mật thông tin tài khoản.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

Điều 6. Mã định danh trên hệ thống

1. Căn cứ quy định về mã định danh các đối tượng quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo tạo lập thông tin và sử dụng thống nhất mã định danh trong hệ thống.

2. Mã định danh của nhà trường do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý cấp từ lần tạo lập thông tin đầu tiên trên cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo.

3. Mã định danh của mỗi đối tượng được quản lý trên cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo là duy nhất, được hình thành từ lần nhập dữ liệu đầu tiên và bất biến (không bị thay đổi hoặc xóa bỏ từ khi mã được sinh ra); được dùng thống nhất. Mã định danh phục vụ công tác quản lý, báo cáo, kết nối dữ liệu trên cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các mục đích khác do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

4. Trường hợp giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chuyển công tác, ngưng làm việc hoặc thôi việc, nhà trường cập nhật trạng thái và thông tin hồ sơ điện tử, không xóa hồ sơ và mã định danh trên hệ thống.

Điều 7. Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống

1. Việc quản lý, cập nhật, vận hành kỹ thuật phần mềm, an toàn, bảo mật thông tin của nhà trường (tài khoản do Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo cấp) phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định. Dữ liệu thuộc hệ thống do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Được khai thác trên mạng Internet, đăng nhập bằng tài khoản được cấp để sử dụng.

2. Nhà trường khi phát sinh các lỗi liên quan đến phần mềm, kỹ thuật khi triển khai thực hiện nhập dữ liệu và báo cáo số liệu.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của thiết bị dạy học khi có thay đổi, bổ sung thì người được giao nhiệm vụ tại nhà trường có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu thiết bị (tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, bổ sung).

4. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của học sinh, giáo viên, phân công giảng dạy, thời khoá biểu khi có thay đổi, bổ sung thì người được giao nhiệm vụ tại nhà trường có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ngành (tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, bổ sung).

5. Hiệu trưởng duyệt thông tin cập nhật vào hệ thống hằng tháng; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời về dữ liệu của cơ sở giáo dục được giao quản lý.

Điều 8. Báo cáo định kỳ, đột xuất trên Hệ thống

1. Triển khai thực hiện báo cáo thống kê, đánh giá chất lượng, tần suất thiết bị sử dụng và các báo cáo khác trên Hệ thống định kỳ theo Học kỳ, hàng năm hoặc theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định và thực hiện trực tiếp trên Hệ thống.

2. Triển khai báo cáo số liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá chất lượng, tần suất thiết bị sử dụng báo cáo trên hệ thống.

Điều 9. Sử dụng thông tin hệ thống

1. Thông tin trên hệ thống được sử dụng thống nhất, có tính pháp lý trong quản lý nhà nước về giáo dục giáo dục phổ thông.

2. Việc báo cáo, sử dụng, cập nhật thông tin được thực hiện thông qua tài khoản được cấp.

3. Việc sử dụng thông tin trên hệ thống phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

4. Nhà trường và cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nội quy này tham gia báo cáo, khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống phải ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu.

5. Nhà trường được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý; thực hiện tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong phạm vi quản lý.

Điều 10. Kết nối dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học với cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm tuân thủ quy định về việc kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Nhà trường có trách nhiệm cập nhật những thông tin, dữ liệu phát sinh mới, điều chỉnh, bổ sung trong cơ sở dữ liệu ngành thông qua các API kết nối tương ứng về cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học và chịu trách nhiệm với nội dung dữ liệu đồng bộ.

3. API kết nối là các thư viện, dịch vụ chứa đựng một số trường thông tin cụ thể được sử dụng để kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu của ngành với cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học nhà trường.

4. Cơ sở dữ liệu đáp ứng chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối theo Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH CHUẨN HÓA, BẢO MẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 11. Chuẩn hóa thông tin

Tất cả các thông tin được cung cấp, cập nhật trên Hệ thống phải theo đúng tiêu chuẩn, biểu mẫu và các chỉ tiêu thống kê theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Sao lưu, bảo quản thông tin

1. Các thông tin, dữ liệu lưu giữ trong Hệ thống phải được sao chép vào các thiết bị lưu trữ chuyên dụng theo định kỳ, thời gian tối thiểu 3 tháng/1 lần.

2. Báo cáo thống kê định kỳ và các báo cáo đã được trích xuất từ Hệ thống đều phải được lưu trữ đầy đủ, khoa học, sắp xếp theo kỳ báo cáo, theo năm học.

Điều 13. Chế độ bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo mật; đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của nhà trường

1. Tổ chức nhập dữ liệu và báo cáo của đơn vị đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn theo các quy định tại Nội quy này.
2. Báo cáo tình hình triển khai sử dụng hệ thống khi có yêu cầu.
3. Tập thể và cá nhân không thực hiện hoặc làm trái quy định trong Nội quy này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc xử lý kỷ luật theo quy định pháp lý hiện hành.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Cán bộ, giáo viên và nhân viên Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội quy này. Nội quy này hằng năm sẽ được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.